

# GIÁO DỤC HÒA NHẬP CHO TRẺ KHUYẾT TẬT LỨA TUỔI MẦM NON QUA CÁC BÀI ĐỒNG DAO

NGUYỄN QUANG NHÃ\*

Ngày nhận bài: 18/08/2016; ngày sửa chữa: 20/08/2016; ngày duyệt đăng: 22/08/2016.

**Abstract:** Music activities are those among key activities that are subject to and stay throughout the process of early childhood education. One of the most popular musical forms is the rhyme (oral folk poetry). Using rhymes as musical activities for children in general and children with special needs in particular is supposed to provide them with opportunities for natural and effective integration. The paper addresses three topics as following Inclusive education; Rhymes and their impacts on preschool children. Also, the article gives some suggestions to integrate rhymes into inclusive education.

**Keywords:** Inclusive education, children with special needs, music, early childhood education.

**G**iao dục hòa nhập (GDHN) là hình thức giáo dục chủ đạo cho trẻ khuyết tật (TKT), xuất phát từ quan điểm coi nhà trường như một xã hội thu nhỏ và phản ánh tính chất đa dạng của xã hội. TKT học hòa nhập trong trường học được coi là phương thức giáo dục hiệu quả và phù hợp nhất.

Hoạt động âm nhạc (HĐÂN) luôn gắn kết và xuyên suốt trong quá trình giáo dục trẻ ở trường mầm non. Qua HĐÂN, trẻ được trải nghiệm, làm quen phát triển với ngôn ngữ, nhận biết tự nhiên, xã hội, phát triển cảm xúc, tình cảm... hòa đồng trong các hoạt động; khoảng cách về sự khác biệt ngôn ngữ, vùng miền, màu da, tôn giáo và các vấn đề khuyết tật, không khuyết tật... dường như được xóa nhòa. Đặc biệt, với những hình thức âm nhạc dân gian, sự gần gũi, quen thuộc và gắn bó của âm nhạc đã mang đến cho trẻ cảm xúc mãnh liệt và dễ dàng cùng nhau hòa đồng cảm xúc vào từng lời ca, nốt nhạc. *Đồng dao* chính là một loại hình âm nhạc dân gian quen thuộc với trẻ em và dễ dàng lôi cuốn nhóm trẻ cùng tham gia vào hát và chơi như một nhu cầu tự nhiên nhất của mọi trẻ, trong đó có TKT. Bài viết nhìn nhận ở những giá trị của các bài hát đồng dao đối với việc tạo cơ hội để TKT được hòa nhập, tham gia và chơi cùng nhóm trong hoạt động âm nhạc ở lớp mầm non.

## 1. Giáo dục hòa nhập

Có nhiều định nghĩa về GDHN, theo UNESCO, GDHN là một quá trình liên tục nhằm cung cấp một nền giáo dục chất lượng cho tất cả mọi người, tôn trọng sự đa dạng, những khác biệt về nhu cầu, khả năng, đặc điểm và kì vọng trong học tập của học sinh, cộng đồng cũng như loại bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử [1; tr 25-28].

Theo đó, GDHN được hiểu là giáo dục cho tất cả mọi trẻ em, kể cả TKT, trẻ có năng khiếu, trẻ em “đường phố”, trẻ em lao động sớm, trẻ em thuộc các dân tộc sống hẻo lánh hoặc di cư, các nhóm thiểu số về mặt ngôn ngữ, hoặc nhóm cư dân thiệt thòi, bị đẩy ra ngoài lề xã hội. Xây dựng môi trường GDHN không chỉ là phương hướng hoàn thiện nhà trường theo các giá trị hòa nhập, mà còn nhằm xây dựng các mối quan hệ hợp tác và cải thiện tốt hơn môi trường dạy và học hòa nhập (hòa nhập có liên quan đến sự thay đổi). GDHN là đón nhận mọi trẻ em, không có sự phân biệt, vào học ở các trường bình thường. GDHN không chỉ đơn giản là đưa TKT vào trong một chương trình giáo dục chung với những trẻ khác mà phải thiết lập những bước rõ ràng để đảm bảo cho TKT được tham gia đầy đủ và tích cực những hoạt động trong lớp học thông qua vai trò của giáo viên (GV).

Vì vậy, GDHN là hình thức giáo dục, trong đó, TKT cùng học với trẻ em bình thường, trong trường học ngay tại nơi trẻ đang sinh sống.

## 2. Đồng dao và những tác động của hát đồng dao trong HĐÂN đối với TKT học hòa nhập mầm non

**2.1. Khái niệm “đồng dao”.** Có nhiều ý kiến khác nhau về đồng dao; chẳng hạn: có người gọi thể loại này là “ca dao nhi đồng”, hay “đồng dao là thơ ca truyền miệng trẻ em”; hoặc là “bài hát trẻ em”... Còn một số nhà nghiên cứu phân tích tách biệt hai từ đồng dao như sau: “Đồng” có nghĩa là trẻ em, “dao” là ca dao và “Đồng dao” là lời thơ ca dân gian truyền miệng của trẻ em, trong đó trẻ em phải là chủ thể của sự sáng tạo và lĩnh xướng.

\* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

Như vậy, đồng dao là các bài thơ hoặc ca dân gian dành cho trẻ em và được lưu truyền bằng hình thức truyền khẩu. Chủ thể sáng tạo không nhất thiết phải là trẻ em, mà có thể người lớn sáng tạo rồi truyền lại cho trẻ em đọc, hát hoặc kết hợp đọc hát với chơi trò chơi...

**2.2. Phân loại đồng dao.** Có nhiều cách phân loại khác nhau và ranh giới giữa các loại đồng dao cũng chỉ mang tính tương đối. Tuy nhiên, thường gặp nhất là các loại sau:

- Đồng dao trẻ em hát, như: *"Bà ba đi chợ mua bốn quả dưa/Chia đi chia lại đã trưa mất rồi/May sao lại gặp một người/Bà bà ba quả, phân tôi quả này"...*

- Đồng dao trẻ em hát - trẻ em chơi, như: trò chơi *"Kéo cưa lừa xẻ"*, trẻ nắm tay nhau kéo qua kéo lại và hát: *"Kéo cưa lừa xẻ/Ông thợ nào khỏe/Về ăn cơm trưa/Ông thợ nào thua/Về bú tí mẹ (hay: Kéo ca cút kít/Làm ít ăn nhiều/Nằm đâu ngủ đấy/Nó lấy mất cưa/Lấy gì mà kéo),* hoặc bài Xì cá Mè: *"Xì cá mè/Đè cá chép/Tay nào đẹp/Đi hái hoa/Tay nào thô/Đi mót củi/Tay dính bụi/Đừng dụi mắt"...*

- Đồng dao trẻ em đồ vui, như: Búp măng *"Áo đơn lòng áo kép/Đứng nép bờ ao/Gió thổi ào ào/Mà không động đậy"*, hoặc con Ốc *"Đầu bò không phải đầu bò/Mà là đầu bò"...*

Trong bài viết này, chúng tôi đề cập chủ yếu đến thể loại đồng dao trẻ em hát - trẻ em chơi được áp dụng vào trong các HĐÂN trong lớp mầm non có TKT học hòa nhập.

### **2.3. Tác động của hát đồng dao trong HĐÂN đối với TKT học hòa nhập**

**2.3.1. TKT được tương tác, giao tiếp với bạn bè.** Đồng dao được chia thành 3 loại, tuy nhiên phổ biến và cuốn hút với trẻ nhất là đồng dao *trẻ em hát - trẻ em chơi*. Qua các hoạt động hát đồng dao kết hợp với trò chơi, TKT có cơ hội được hòa đồng với trẻ khác bằng chính ngôn ngữ âm nhạc. Âm nhạc giúp trẻ cảm nhận về giai điệu, tiết tấu và thể hiện ra bằng những hành động, cử chỉ. Trong bối cảnh của HĐÂN trong lớp học, bài hát đồng dao đã tạo ra những cảm xúc và hưng phấn kích lệ trẻ thể hiện vai trò của người hát - chơi bằng ngôn ngữ cơ thể, nét mặt và lời hát. Các trẻ được cuốn vào nhịp điệu, tiết tấu và diễn tiến của lời đồng dao bằng cách thể hiện hành động vai người hát để đạt được mục đích thể hiện tốt nhất vai trò của mình.

Cách học, chơi này giúp TKT không còn quan tâm đến những khiếm khuyết của mình, xóa đi những mặc cảm, tự ti của bản thân để tự tin cùng tham gia tương tác, giao tiếp với bạn trong trò chơi của bài hát. Đồng thời, các trẻ khác trở nên dễ dàng hơn khi cùng

chơi với TKT theo một ngôn ngữ chung đó là âm nhạc và sự thú vị của bài hát đồng dao. Các trẻ trở nên hiểu nhau hơn, nhận ra được những nét đẹp, mặt mạnh và khả năng của nhau nhiều hơn. TKT và các trẻ khác gắn kết tự nhiên nhất và chính sự gắn bó này giúp thiết lập nên mối quan hệ giữa TKT với các bạn trong lớp học thông qua những phản hồi tích cực, hài lòng và sự tiếp nhận lẫn nhau ở mọi hoạt động diễn ra trong trường hòa nhập...

**2.3.2. TKT hình thành và phát triển tình cảm xã hội và mẫu hành vi tích cực.** Sự phát triển tình cảm xã hội được xác định bởi những phản ứng tình cảm, trạng thái cảm xúc của trẻ và các biểu hiện bản thân được nuôi dưỡng qua sự tương tác xã hội. Sự tương tác, phối hợp giữa các thành viên tham gia hoạt động hát và chơi sẽ hướng trẻ đến mục đích, nội dung của hoạt động hát - chơi.

Thông qua các bài hát đồng dao, trong vai trò là người tham gia, nhập cuộc vào hoạt động, TKT hình thành khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc của bản thân với các bạn và cô giáo. Trẻ học được kĩ năng bộc lộ cảm xúc khi nghe các âm điệu khác nhau, bắt chước một số cử chỉ, điệu bộ, động tác của các bạn. Trẻ dần hình thành tình cảm gắn bó, thân thiết với bạn mình và có khả năng điều khiển, điều chỉnh các hành động của bản thân trước các ảnh hưởng của cảm xúc, tình cảm và các yếu tố khác phù hợp với bối cảnh thể hiện hành vi.

Trẻ thể hiện hành vi phù hợp với nội dung lời hát; đồng thời, những hành vi giữa các trẻ thể hiện trong suốt quá trình hoạt động cùng nhau sẽ tạo nên sự lan tỏa, TKT và bạn cùng chơi có cơ hội được quan sát, chiêm ngưỡng lẫn nhau, giúp TKT học, bắt chước để có được mẫu hành vi tích cực, phù hợp với chuẩn mực chung.

**2.3.3. TKT được chấp nhận là thành viên của nhóm.** HĐÂN qua các bài đồng dao, (nhất là đối với thể loại trẻ em hát - trẻ em chơi) thì yêu cầu gắn kết giữa các thành viên để tạo thành một nhóm là hết sức cần thiết. Với vai trò là một thành viên trong nhóm chơi, TKT cũng có nhiệm vụ và có cơ hội được đóng góp cho kết quả chung của nhóm. Vì vậy, bản thân trẻ cũng có cơ hội để lắng nghe ý kiến từ các bạn và bày tỏ ý kiến của mình với bạn ở tất cả các khâu khi hoạt động chưa bắt đầu cũng như quá trình diễn tiến và kết thúc HĐÂN. Từng bước, trẻ học được ý nghĩa của nhóm chơi, biết được vai trò của từng thành viên trong nhóm; biết xây dựng mối quan hệ gắn bó, thân thiện, đoàn kết, cùng chịu trách nhiệm, chấp nhận sự khác biệt giữa các thành viên một cách tích cực. Từ

đó, các trẻ trở nên yêu thương nhau, biết chấp nhận nhau cho dù có thể trong nhóm có thành viên có năng lực nổi trội hoặc có thành viên là TKT.

**2.3.4. TKT được phát triển ngôn ngữ, nhận thức và các kĩ năng chức năng khác.** Thông qua các bài hát trong hoạt động dạy hát và hát cho trẻ nghe, TKT được khám phá những hiện tượng tự nhiên như “*Trời nắng trời mưa*”, những động vật nuôi quen thuộc “*Con Gà trống*”, “*Con Mèo rửa mặt*”, trẻ học những phép tính đơn giản như “*Tập đếm*”... Trẻ cũng được học những lễ phép căn bản như: “*Chào ông chào bà cháu đi học về. Chào cha chào mẹ con đi chơi nhé...*”. Học hát và hát các bài đồng dao giúp TKT sẽ tiến một cách tự nhiên, không khiên cưỡng khả năng phát âm, mở rộng vốn từ cũng như hình thành cấu trúc câu đúng sử dụng trong các hoạt động hội thoại của trò chơi với bài hát đồng dao.

Bên cạnh đó, những hoạt động vận động theo nhạc giúp trẻ được hòa mình vào thế giới của âm thanh và nhịp điệu nhanh, sôi động và trẻ được thả hồn thả mình vào những động tác vận động cơ thể. Qua đó, trẻ được rèn luyện về mặt kĩ năng thả lỏng và giải phóng hình thể; đồng thời, trẻ được rèn luyện khả năng dẻo dai, phát triển về mặt thể chất.

### **3. Một số biện pháp sử dụng các bài đồng dao nhằm tăng cường khả năng hòa nhập của TKT trong lớp mầm non**

**3.1. Lựa chọn các bài đồng dao đòi hỏi sự hợp tác giữa các thành viên trong nhóm.** Hợp tác nhóm mang lại cơ hội học hỏi, khả năng thích ứng và hòa nhập xã hội của trẻ. Vì vậy, lựa chọn các bài hát đồng dao để khuyến khích TKT có cơ hội tham gia vào HĐÂN. Vì vậy, GV cần chú ý khi lựa chọn bài hát đảm bảo các tiêu chí: - Bài hát khi tổ chức cho trẻ hát - trẻ chơi cần đảm bảo có tính giáo dục, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non. Nội dung bài hát đơn giản, ngắn gọn, dễ chơi với những trò có thể tổ chức cho nhiều trẻ cùng chơi. Các yêu cầu và nhiệm vụ hoạt động hát - chơi cần đảm bảo mọi trẻ đều tập trung vào thực hiện mục đích chung, trên cơ sở cùng có lợi; - Bài hát phải đảm bảo khi tham gia vào hoạt động, không tạo ra sự phân biệt giữa các trẻ, TKT có cơ hội để tham gia vào hoạt động bình đẳng, tin tưởng lẫn nhau; - Bài hát có những hoạt động với các nhiệm vụ và vai trò của từng thành viên có sự phụ thuộc, liên đới trách nhiệm lẫn nhau; - Đòi hỏi các trẻ cùng chung sức, giúp đỡ hỗ trợ và bổ sung cho nhau.

**3.2. Tiến hành tổ chức hát đồng dao theo nhóm chơi tương tác để tăng cường khả năng**

**hòa nhập của TKT.** Những đặc điểm của chơi tương tác sẽ giúp TKT có cơ hội được cùng trao đổi, thảo luận, giúp đỡ, chia sẻ hiểu biết, kinh nghiệm với trẻ khác để thực hiện các nhiệm vụ của hát - chơi thông qua các bài đồng dao.

Theo đó, cần tổ chức các hoạt động, phân công vai trò giữa các thành viên để mọi trẻ trong nhóm (TKT và trẻ bạn) đều có vai trò, trách nhiệm trong mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau tích cực. Điều này có nghĩa là trẻ trong nhóm hát - chơi phải gắn kết với nhau theo cách: - Mỗi thành viên đều có nhiệm vụ và phải cố gắng hết sức để giúp cho kết quả của nhóm được thành công (điều này có nghĩa, GV không tập trung vai trò, trách nhiệm chính vào một thành viên cụ thể nào, mà cần phân phối nhiệm vụ để từng trẻ (kể cả TKT) đều nhận thấy ai cũng có trách nhiệm quan trọng). Kết quả chung của nhóm phụ thuộc vào kết quả của từng cá nhân theo cách “*cùng chìm, cùng nổi*”; - Nhóm chơi tương tác được tổ chức sao cho từng thành viên trong nhóm không thể trốn tránh công việc, hoặc trách nhiệm hát - chơi. Không quan niệm: TKT tham gia vào hoạt động chỉ là hình thức mà cần chú ý mọi trẻ, kể cả TKT đều phải học, đóng góp phần mình vào hoạt động chơi và thành công của nhóm. Các vai trò của từng thành viên không tập trung vào một trẻ mà cần được luân phiên, không bỏ qua vai trò thực hiện của TKT.

Như vậy, để đạt được yêu cầu này, GV cần xây dựng mục tiêu của hoạt động hát - chơi thể hiện được sự kết nối vai trò cho mọi trẻ. Đồng thời, chú ý tới giao nhiệm vụ phù hợp với từng đối tượng, đặc biệt là những nhiệm vụ phù hợp với năng lực, nhu cầu của TKT.

**3.3. Chú trọng khuyến khích TKT và các bạn sử dụng kĩ năng giao tiếp và kĩ năng xã hội trong hát - chơi.** Trong quá trình tương tác, TKT phát triển tình cảm xã hội và học được những mẫu hành vi tích cực. Để TKT có cơ hội tương tác với các bạn và học hỏi được từ bạn, khi tổ chức hoạt động hát - chơi, GV cần tạo ra những cơ hội chơi khuyến khích các tương tác mặt đối mặt, nhìn thấy nhau để trao đổi, đối thoại thông qua lời hát. Tương tác mặt đối mặt có tác động tích cực đối với TKT trong việc tăng cường động cơ học tập, làm nảy sinh những hứng thú mới, kích thích sự giao tiếp, chia sẻ. Đồng thời, giúp TKT hình thành và phát triển kĩ năng bày tỏ thái độ, biểu đạt cảm xúc, biết xây dựng niềm tin, biết yêu cầu giải thích, giúp đỡ và sẵn sàng giúp bạn. GV cần khích lệ TKT và trẻ bạn tham gia vào hoạt động chơi tương tác, giao tiếp tích cực để phát triển mối quan hệ gắn bó, sự quan tâm đến nhau.

Những yêu cầu và luật lệ chơi trong quá trình hát trong nhóm nhỏ giúp trẻ học được những kỹ năng xã hội như: sự sẵn sàng tham gia vào hoạt động nhóm, tuân thủ quy định không rời khỏi nhóm, biết chờ đợi đến lượt, xử lý thông điệp, giải quyết mỗi bất đồng và kìm chế bức tức...

### **3.4. Tổ chức học hát - chơi qua học hát các bài đồng dao gắn liền với sự học hỏi và phát triển của trẻ:**

- *Tổ chức cho trẻ “học mà chơi” qua các bài đồng dao.* Ngoài những kiến thức về tự nhiên, xã hội cung cấp cho các em qua những bài đồng dao, các em còn có được những kiến thức và kỹ năng khác trong cuộc sống. Trong quá trình trẻ đọc hoặc hát kết hợp với trò chơi trong đồng dao, trẻ có điều kiện trau dồi vốn từ, cách phát âm, làm phong phú thêm ngôn ngữ của bản thân. Từ việc làm quen với các câu đồng dao vần điệu sẽ hình thành cho trẻ cách gieo vần điệu và ngữ điệu và ý nghĩa giáo dục của những câu đồng dao cũng dần thấm vào tư duy của trẻ.

- *Tổ chức các trò chơi đồng dao để trẻ “chơi mà học”.* Khi tham gia chơi, các em sẽ phát triển khả năng ghi nhớ và tập ghi nhớ tự nguyện, tự nhiên. Bởi lẽ, trong lúc chơi các em sẽ rất tập trung, hứng thú và đây là lúc tiếp nhận thông tin, ghi nhớ hiệu quả nhất. Ngoài những kiến thức và kỹ năng nêu trên, qua những trò chơi đồng dao, trẻ được hoạt động và đây là lúc trẻ vận động tích cực, làm tăng thể lực cho trẻ. Để bắt đầu một trò chơi bao giờ cũng xuất phát từ một người nào đó đề xướng và người này sẽ có vai trò như một “chủ trò” dẫn dắt, hướng dẫn người chơi đồng thời điều chỉnh và “quản trò” trong quá trình chơi.

Đối với lứa tuổi dưới 36 tháng tuổi, nên tổ chức cho trẻ chơi một số trò chơi, như: *Ú òa, Nu na nu nống, Chi chi chành chành...* Đây là những trò đơn giản, chơi theo từng nhóm nhỏ, cặp đôi (phù hợp cho các trẻ dưới 36 tháng tuổi). Thời gian dành cho các trò chơi nên chỉ trong khoảng từ 6-8 phút, để đảm bảo sự hứng thú và tập trung cũng như thể lực cho trẻ. Đối với trẻ từ 3-4, 4-5, 5-6 tuổi, ở các lứa tuổi này, khả năng tập trung cũng như sự nhận thức đã phát triển hơn, vì vậy có thể tổ chức những trò chơi như: *Rồng rắn lên mây, Thả đĩa ba ba...* và thời gian dành cho các trò chơi có thể từ 10-15 phút.

Thông qua hoạt động chơi của trẻ, GV hình thành cho trẻ khả năng quản lý, bao quát hay đứng ra làm “quản trò” - đây sẽ là những yếu tố để phát triển trẻ.

### **3.5. Tăng cường rèn luyện kỹ năng tổ chức “trò chơi” đồng dao cho GV mầm non.** Để tổ chức được trò chơi, yêu cầu GV phải được bồi dưỡng những kiến thức và kỹ năng như sau:

- GV phải hiểu nguồn gốc, ý nghĩa và thuộc các bài đồng dao; phải thuộc luật chơi để là người hướng dẫn tổ chức chơi và có khả năng “quản trò”. Trong quá trình hướng dẫn chơi, GV phải tạo được sự thu hút và hứng thú tham gia chơi của trẻ. Muốn thực hiện được điều đó, GV cần chú ý những kỹ năng như: ngôn ngữ cử chỉ kết hợp với điệu bộ một cách hài hòa; ngôn ngữ phải dễ hiểu kết hợp với cử chỉ chân tay, điệu bộ cơ thể với khuôn mặt để tạo sự cuốn hút; trong quá trình giải thích trò chơi, cần sử dụng các động tác minh họa hướng dẫn cụ thể và thể hiện được sự hứng thú của bản thân tạo sự lôi cuốn và tập trung của trẻ. Trẻ phải là người cảm nhận được sự hứng thú của trò chơi qua hướng dẫn của GV.

- Khi mới bắt đầu chơi, GV phải là người đọc, hát những câu đồng dao trong lúc chơi và để các em tiếp nhận một cách tự nhiên. Dần dần các em sẽ ghi nhớ và tự đọc, hát những câu đồng dao trong lúc chơi. Khi các em đã thuộc luật chơi và thạo cách chơi, ở những lần chơi sau, GV là người quan sát để cho trẻ làm “chủ trò” khi tham gia chơi.

- Trong lúc trẻ chơi, GV phải là “trọng tài”, người cố vấn, theo sát và quan sát trẻ chơi để có những sự điều chỉnh, uốn nắn trẻ về cách chơi, thái độ chơi... cho phù hợp. Muốn thực hiện tốt yêu cầu này, GV phải là người có khả năng bao quát, nhanh nhạy và linh hoạt trong trò chơi cũng như các tình huống xảy ra trong quá trình trẻ chơi.

\*\*\*

Đồng dao, hình thức sinh hoạt âm nhạc dân gian dành cho trẻ sẽ có tác động lôi cuốn, giáo dục và tạo không khí hòa đồng rất tốt cho trẻ nói chung, TKT nói riêng trong GDHN. Sự kết hợp giữ các bài hát đồng dao đơn giản, nhịp điệu phù hợp với nhịp sinh lý của trẻ sẽ tạo sự lôi cuốn, gắn kết các trẻ trong hoạt động. Đưa đồng dao vào chương trình GDHN cho trẻ nói chung, TKT nói riêng là biện pháp nhằm tăng thêm tính gắn kết, tạo cơ hội hòa nhập một cách tự nhiên cho TKT. Bằng những chất lọc, nghiền cứu, việc đưa đồng dao vào đúng thời điểm, thời lượng sẽ tạo được môi trường tích cực và hiệu quả trong GDHN. □

#### **Tài liệu tham khảo**

[1] Unesco - International Bureau of Education (2009). *Inclusive Education, The way of the Future*. International Conference on Education, 28th Session, Geneva, November 25-28.

(Xem tiếp trang 138)

- *Có sự tham gia của trẻ trong quá trình lựa chọn:* Sự quan tâm của trẻ với các dụng cụ công nghệ hỗ trợ có ý nghĩa quan trọng trong việc lựa chọn các dụng cụ, giúp trẻ có hứng thú tìm hiểu cách sử dụng các dụng cụ. Do đó, phụ huynh HS hoặc GV nên xem xét sở thích của trẻ trong việc lựa chọn và mua sắm dụng cụ.

- *Chọn loại công nghệ hữu ích dựa trên những điểm mạnh và điểm yếu của trẻ:* Công nghệ hỗ trợ có thể làm việc tốt nhất khi nó được sử dụng để phát triển tiềm năng và hạn chế các điểm yếu của TKT học tập. Cần phải lựa chọn công nghệ hữu ích theo nhu cầu của trẻ chứ không lựa chọn theo chất lượng, mẫu mã và thương hiệu sản phẩm.

- *Xác định vị trí đặt các công nghệ:* Có thể ở nhà, trường học, sân chơi, không gian mở hoặc trong một bối cảnh xã hội.

- *Chọn công nghệ có thể tương tác được với nhau:* Hãy tưởng tượng một hệ thống nhận dạng giọng nói sẽ không làm việc hoặc không tương thích với các hệ thống máy tính hiện nay có thể gây ra sự cố hoặc khó khăn cho trẻ.

- *Chọn công nghệ phải dễ học và thao tác:* Hãy quan sát một đứa TKT học tập gặp khó khăn trong ghi nhớ và các vấn đề nhận thức khác, trẻ khó sử dụng và thao tác trên hầu hết các công nghệ hỗ trợ; điều này có thể không có lợi cho trẻ nếu chúng gặp khó khăn khi sử dụng dụng cụ.

### 5. Hướng dẫn giảng dạy cho GV

Đối với TKT học tập để phát huy hiệu quả tối đa từ việc sử dụng các dụng cụ công nghệ hỗ trợ ở lớp học hay ở nhà, GV nên làm theo một số hướng dẫn cơ bản sau: - Nhu cầu sử dụng công nghệ hỗ trợ của trẻ là khác nhau, trẻ cần được sử dụng công nghệ phù hợp; - GV phải được đào tạo cách sử dụng công nghệ hỗ trợ, nên dành nhiều thời gian nghiên cứu và đọc tài liệu hướng dẫn sử dụng công nghệ hỗ trợ; - GV có quyền gọi hỗ trợ kĩ thuật trong trường hợp tai nạn hoặc sự cố bất kì của hệ thống; - Xu hướng phát triển hiện nay là sự phối hợp và hợp tác giữa các nhóm đa ngành, bao gồm cán bộ hỗ trợ kĩ thuật, GV, máy tính và các chuyên gia bảo trì máy tính... Điều này sẽ giúp đảm bảo môi trường hoạt động tốt cho công nghệ hỗ trợ.

\*\*\*

Chúng ta đang sống trong bối cảnh toàn cầu hóa với nhiều công nghệ hỗ trợ TKT học tập. Đã có nhiều nghiên cứu, điều tra về ứng dụng công nghệ thông tin

và truyền thông, công nghệ hỗ trợ trong giáo dục TKT đã chỉ ra rằng công nghệ này đóng vai trò quan trọng giúp TKT hòa nhập cộng đồng. Công nghệ đã hỗ trợ, thúc đẩy học tập và tham gia tương tác trong lớp học của TKT học tập; làm giảm khối lượng công việc và giảm căng thẳng cho GV, công nghệ được sử dụng rộng rãi giúp trẻ bước qua các rào cản liên quan đến nghe, nói, đọc, viết, tính toán và khả năng giải quyết vấn đề. Hơn nữa, công nghệ hỗ trợ giúp TKT học tập vượt qua những thách thức, giảm bớt sự mặc cảm, tăng động lực, tạo ra sự bình đẳng và cải thiện kết quả học tập của trẻ. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2010). *Luật Người khuyết tật*.
- [2] Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2011). *Nghị định số 43/2011/NĐ-CP*.
- [3] Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012). *Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020*.
- [4] Bộ GD-ĐT (2015). *Báo cáo đánh giá thí điểm dự án “Tăng cường cơ hội tiếp cận và chất lượng giáo dục hòa nhập thông qua công nghệ thông tin cho trẻ khuyết tật”*.
- [5] Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Lao động - Thương binh Xã hội (2015). *Thông tư Liên tịch số 19/2015/TTLT-BKH-CN-BLĐTBXH*.
- [6] Raskind, M. (2000). *Assistive technology for children with learning disabilities*. San Mateo, California: SchwabFoundation for Learning.

## Giáo dục hòa nhập cho trẻ...

(Tiếp theo trang 119)

- [2] Nguyễn Minh Anh (2014). *Ứng dụng nghệ thuật trị liệu trong hoạt động với trẻ mầm non hòa nhập*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Giáo dục hòa nhập, lý luận và thực tiễn. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Hồ Chí Minh, tr 32-38.
- [3] Nguyễn Nghĩa Dân (2005). *Đồng dao Việt Nam*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [4] Phạm Thị Hòa (2006). *Giáo dục Âm nhạc (tập II)*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Nguyễn Thuý Loan - Đặng Diệu Trang - Nguyễn Huy Hồng - Trần Hoàng (sưu tầm, biên soạn) (1997). *Đồng dao và trò chơi trẻ em người Việt*. NXB Văn hoá - Thông tin.
- [6] Trần Thị Ngọc Trâm - Lê Thu Hương - Lê Thị Ánh Tuyết (đồng chủ biên) (2010). *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.